

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2018

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoa
2. Bà Trần Thị Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thật – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 697/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ Th - Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn NI, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn Đ - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn NI, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ Th trình bày: Bà và ông Đoàn Văn Đ kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NA, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Đ rượu chè về nhà chửi mắng, ông Đ ham chơi ghen tuông vô cớ nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng không thể giải quyết được,

cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, bà không còn tình cảm với ông Đ nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Văn Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/3/2009 và Đoàn Trung Ngh, sinh ngày 06/8/2012. Ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày: Ông và bà Lê Thị Mỹ Th kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã NA, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và có hai con như lời trình bày của bà Th. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, ông có uống rượu. Nay bà Th yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với bà Th.*

Về con chung: Ông và bà Th có 02 con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/3/2009 và Đoàn Trung Ngh, sinh ngày 06/8/2012. Nếu ly hôn ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà Thu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ Th và ông Đoàn Văn Đ tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NA, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108/2007 ngày 19/9/2007. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vì, theo lời trình bày của bà Th, vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc, giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông Đ hay uống rượu về mắng chửi và ghen tuông vô cớ. Mặc dù, bà Th đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Đ vẫn không thay đổi, hiện nay vợ chồng sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, ông có uống rượu và ghen tuông vô cớ làm mất tình cảm vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[2] Về con chung: Bà Th và ông Đ có 02 con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/3/2009 và Đoàn Trung Ngh, sinh ngày 06/8/2012, bà Th yêu cầu được hai con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bà Th đang trực tiếp nuôi hai con, bà Th có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Hơn nữa, cháu H có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Ngh còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/3/2009 và Đoàn Trung Ngh, sinh ngày 06/8/2012 cho bà Th trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Bà Th và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ Th. Bà Lê Thị Mỹ Th được ly hôn với ông Đoàn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Đoàn Trung H, sinh ngày 06/3/2009 và Đoàn Trung Ngh, sinh ngày 06/8/2012 cho bà Lê Thị Mỹ Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đoàn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Bà Lê Thị Mỹ Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003438 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Lê Thị Mỹ Th đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- CC THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh An;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Thi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Nguyệt